

**Phụ lục I**  
**GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NĂM 2026 CHO CÁC CƠ QUAN,**  
**TỔ CHỨC THUỘC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

| <b>TT</b> | <b>CƠ QUAN, TỔ CHỨC</b>                                    | <b>BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC GIAO NĂM 2026</b> | <b>GHI CHÚ</b>                                                                   |
|-----------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>TỔNG</b>                                                | <b>1,845</b>                                    |                                                                                  |
| 1         | Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh | <b>62</b>                                       |                                                                                  |
| -         | <i>Khối lãnh đạo các cơ quan dân cử</i>                    | <i>20</i>                                       |                                                                                  |
| -         | <i>Khối Văn phòng</i>                                      | <i>42</i>                                       |                                                                                  |
| 2         | Văn phòng UBND tỉnh                                        | <b>114</b>                                      |                                                                                  |
| 3         | Sở Tài chính                                               | <b>122</b>                                      |                                                                                  |
| 4         | Sở Nông nghiệp và Môi trường                               | <b>578</b>                                      | Bao gồm 55 biên chế bố trí cho Chi cục Kiểm lâm chuyên viên chức thành công chức |
| 5         | Sở Xây dựng                                                | <b>109</b>                                      |                                                                                  |
| 6         | Sở Khoa học và Công nghệ                                   | <b>69</b>                                       |                                                                                  |
| 7         | Sở Nội vụ                                                  | <b>95</b>                                       |                                                                                  |
| 8         | Sở Dân tộc và Tôn giáo                                     | <b>40</b>                                       |                                                                                  |
| 9         | Sở Y tế                                                    | <b>88</b>                                       |                                                                                  |
| 10        | Sở Giáo dục và Đào tạo                                     | <b>69</b>                                       |                                                                                  |
| 11        | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                            | <b>69</b>                                       |                                                                                  |
| 12        | Sở Tư pháp                                                 | <b>39</b>                                       |                                                                                  |
| 13        | Thanh tra tỉnh                                             | <b>153</b>                                      |                                                                                  |
| 14        | Sở Công Thương                                             | <b>127</b>                                      |                                                                                  |

| <b>TT</b> | <b>CƠ QUAN, TỔ CHỨC</b>                                                | <b>BIÊN CHẾ CÁN<br/>BỘ, CÔNG CHỨC<br/>GIAO NĂM 2026</b> | <b>GHI CHÚ</b> |
|-----------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------|
| 15        | Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất<br>và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi | <b>89</b>                                               |                |
| 16        | Sở Ngoại vụ                                                            | <b>22</b>                                               |                |